

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Giải pháp thiết kế, kế hoạch triển khai nhiệm vụ thiết kế;
- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thực hiện phù hợp với đề xuất về tiến độ thực hiện;
- Tiến độ thực hiện;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp hàng hóa thay thế, các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu tư vấn, cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu

có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC</b>			
1	Tính hợp lý, tính khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có đầy đủ tất cả các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý và khả thi, cụ thể như sau: 1. Giải pháp kỹ thuật: - Có thuyết minh chi tiết, quy trình kỹ thuật triển khai hợp lý đáp ứng yêu cầu E-HSMT. - Nhà thầu cam kết sẵn sàng demo sơ bộ những tính năng, chức năng chủ yếu của phần mềm một cách đầy đủ, dễ hiểu, khoa học đáp ứng yêu cầu tại Chương 5 của E-HSMT khi có yêu cầu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu cam kết phần mềm cung cấp không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với sản phẩm do mình cung cấp. 2. Biện pháp tổ chức thực hiện: - Có thuyết minh chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện, trình tự triển khai các hạng mục công việc, bố trí nhân sự,..., đảm bảo chất lượng phù hợp thời gian thực hiện.	Không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật, chức năng của dịch vụ	- Có nêu đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật, giao diện chức năng của dịch vụ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
<b>II. NĂNG LỰC NHÂN SỰ</b>			
	Theo yêu cầu tại Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống).	Đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. <i>Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để đối chiếu.</i>	Không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
<b>III. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ, ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ</b>			

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành của gói thầu là 12 tháng được tính từ ngày gói thầu được nghiệm thu để đưa vào sử dụng (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên sửa chữa thiết bị, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng <b>24 giờ</b> khi có yêu cầu của chủ đầu tư (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</li> </ul>	Nhà thầu không có cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.
2	Bảo trì	Có thuyết minh về phương án bảo trì.	Không có thuyết minh về phương án bảo trì.
3	Đào tạo chuyên giao công nghệ.	Có thuyết minh chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể cho gói thầu này hợp lý, đầy đủ và rõ ràng.	Không có thuyết minh chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể cho gói thầu này hợp lý, đầy đủ và rõ ràng.
<b><u>IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG</u></b>			
Thời gian thực hiện.		Tối đa 90 ngày và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	Không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
<b><u>V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ</u></b>			
<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong vòng 03 năm trở lại đây:</b> <i>(trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng nội dung này).</i>		Nhà thầu có bản scan cam kết không thuộc các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên;</li> <li>- Chất lượng hàng hoá, dịch vụ: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên;</li> <li>- “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”.</li> </ul>	Nhà thầu không có bản scan cam kết không thuộc các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên;</li> <li>- Chất lượng hàng hoá, dịch vụ: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên;</li> <li>- “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi</li> </ul>

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
			của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”.
Đánh giá	Đạt	<i>Đạt tất cả các nội dung nêu trên</i>	
	Không đạt		<i>Không đạt 01 hoặc nhiều hơn 01 nội dung trong số các nội dung nêu trên</i>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.7 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.2 (11.2A hoặc 11.2B hoặc 11.2C hoặc 11.2D) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có):** Không áp dụng

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_/[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.